

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 162/2021/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2021 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Phạm Thị Nguyệt M, sinh năm 1991; địa chỉ: Xóm 7, xã thị trấn Nghèn, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1984; địa chỉ: Xóm 8, xã Trù Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Nguyệt M và anh Nguyễn Văn S

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Có 02 con chung là Nguyễn Duy Đ, sinh ngày 28/8/2017 và cháu Nguyễn Linh T, sinh ngày 25/8/2020. Giao cháu Đức và cháu Trang cho chị Phạm Thị Nguyệt M trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành. Anh Sáng có nghĩa vụ cấp dưỡng cho chị Minh mỗi tháng 10.000.000 đồng (Mỗi cháu 5.000.000 đồng) kể từ tháng 02 năm 2022.

Anh Nguyễn Văn S có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Nếu anh Sáng lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì chị Minh có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung.

Chị Phạm Thị Nguyệt M cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị Đăng trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- *Về tài sản chung và các khoản nợ*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

- *Về án phí*: Chị Phạm Thị Nguyệt M chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0002348 ngày 09 tháng 12 năm 2021 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương phát hành.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền cấp dưỡng cho người thi hành án) cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6; 7; 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Đô Lương;
- Chi cục THADS huyện Đô Lương;
- UBND xã Trù Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Văn Nguyễn

